

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2023/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mã Thị Vui

2. Ông Nguyễn Như Nghiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Anh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2023/TLST- HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Hà Q** - Sinh ngày 15/3/1985 tại huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn S, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh T - Sinh năm 1954 và bà Mai Thị S - Sinh năm 1957; Vợ là Lương Thị Ngọc B - Sinh năm 1972; Bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Hà Q có nhân thân xấu. Tại bản án hình sự số 28/2017/HSST ngày 8/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Hà Q 02 năm 03 tháng tù tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 04/11/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong phần dân sự của bản án. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. “Có mặt”.

- Họ và tên: **Nguyễn Duy T** - Sinh ngày 14/9/1987 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, Thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy M - Sinh năm 1957

và bà Trần Thị H - Sinh năm 1959; Vợ là Bùi Thị N - Sinh năm 1989; Bị cáo có 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Duy T có nhân thân xấu. Tại bản án hình sự số 07/2010/HSST ngày 28-29/1/2010 của Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Duy T 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự số 98/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Duy T 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 09/9/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt và thi hành xong phần dân sự của bản án. Bị cáo đã thi hành xong các bản án trên. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 02/6/2023, Nguyễn Hà Q một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave (không có biển kiểm soát) đi từ nơi ở đến khu vực cầu Kim Tân, thành phố Lào Cai, mục đích tìm mua ma túy. Khi đến khu vực cầu Kim Tân, Nguyễn Hà Q gặp Nguyễn Duy T đang đứng ở ven đường. Sau khi nói chuyện, Nguyễn Hà Q đưa số tiền 100.000 đồng nhờ Nguyễn Duy T mua hộ ma túy và hứa cho ma túy để Tuấn sử dụng. Nguyễn Duy T đồng ý và bảo Nguyễn Hà Q đứng chờ. Nguyễn Duy T cầm tiền rồi đi bộ đến đường Lê Thanh, tổ 03, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai thì gặp một người nữ giới đang đứng ở ven đường. Qua trao đổi, Nguyễn Duy T đưa cho người nữ giới số tiền 100.000 đồng. Người nữ giới nhận tiền rồi đưa cho Nguyễn Duy T 02 gói giấy màu trắng. Nguyễn Duy T cầm 02 gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải rồi đi đến vị trí Nguyễn Hà Q đứng chờ. Nguyễn Hà Q nói “cho mày một gói” và cầm 01 gói ma túy do Nguyễn Duy T đưa. Vào hồi 18 giờ 00 phút cùng ngày tại ven đường Lê Thanh, tổ 03, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai khi Nguyễn Duy T đưa gói ma túy cho Nguyễn Hà Q thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai kiểm tra bắt giữ. Quá trình kiểm tra, trước sự chứng kiến của anh Vũ Văn Thắng - Sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ 1, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Nguyễn Duy T khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và tự giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng. Nguyễn Hà Q khai nhận bản thân đã thả 01 gói ma túy xuống đất tại vị trí đang đứng và tự nhặt 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Nguyễn Duy T, Nguyễn Hà Q khai nhận: Nguyễn Hà Q đưa cho Nguyễn Duy T số tiền 100.000 đồng để nhờ mua hộ ma túy Heroine và hứa cho Nguyễn Duy T ma túy để sử dụng, các chất bột khô, màu trắng trong 02 gói trên đều là chất ma túy Heroine do Nguyễn Duy T mua về, mục đích để sử dụng. Tổ công tác dẫn giải Nguyễn Duy T và Nguyễn Hà Q cùng toàn bộ vật chứng, phương tiện về trụ sở Công an phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, có sự chứng kiến của anh Vũ Văn Thắng theo quy định.

Tạm giữ của Nguyễn Duy T 01 căn cước công dân tên Nguyễn Duy T; tạm giữ của Nguyễn Hà Q 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave (không có biển kiểm soát), số khung RLHJA3922PY516461, số máy JA39E-3147727; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số sê ri 355914056693693, điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 04/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định trưng cầu giám định về ma túy số 170 đối với số vật chứng đã thu giữ của Nguyễn Hà Q và Nguyễn Duy T ngày 02/6/2023.

Tại biên bản mở niêm phong, trích mẫu giám định ngày 04/6/2023 giữa Công an thành phố Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định: 02 gói, mỗi gói đều được gói ngoài bằng giấy, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô màu trắng. Tổng khối lượng của số chất bột khô màu trắng trong 02 gói này là 0,18 gam. Cơ quan giám định tiến hành trích mẫu 0,06 gam để tiến hành giám định, còn lại 0,12 gam cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong hoàn trả lại cơ quan trưng cầu.

Tại bản Kết luận giám định số 187/GĐMT ngày 06/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,18 (không phải mười tám) gam chất bột khô, màu trắng gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôn).

Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Hà Q và Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hà Q và Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hà Q và Nguyễn Duy T về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Hà Q với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T 01 căn cước công dân tên Nguyễn Duy T; Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Hà Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số sê ri: 355914056693693, điện thoại cũ, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và kết luận giám định. Bị cáo Nguyễn Hà Q và bị cáo Nguyễn Duy T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 02/6/2023 Nguyễn Hà Q đã đưa cho Nguyễn Duy T số tiền 100.000 đồng nhờ Nguyễn Duy T mua hộ ma túy, Nguyễn Duy T mua được 02 gói ma túy, Nguyễn Hà Q đã cho Nguyễn Duy T 01 gói ma túy và giữ lại 01 gói ma túy, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, tổng khối lượng ma túy thu giữ được của Nguyễn Hà Q và Nguyễn Duy T là 0,18 gam chất ma túy Heroine. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hà Q và Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Hà Q và Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ. Bị cáo Nguyễn Hà Q là người khởi xướng, đưa tiền cho Nguyễn Duy T đi mua ma túy, do đó bị cáo Nguyễn Hà Q phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Duy T khi được Nguyễn Hà Q nhờ đi mua ma túy bị cáo đã đồng ý, trực tiếp đi mua ma túy và được Nguyễn Hà Q cho 01 gói ma túy để sử dụng nên bị cáo Nguyễn Duy T là đồng phạm với Nguyễn Hà Q và chịu trách nhiệm là người thực hành. Nguyễn Hà Q và Nguyễn Duy T phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy đã thu giữ được là 0,18 gam Heroine.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần, mặc dù tính đến thời điểm phạm tội các bị cáo đã được xóa án tích nhưng các bị cáo đã không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành những công dân có ích cho xã hội mà vẫn cố ý thực hiện hành phạm tội. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo không có việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo có tổng khối lượng là 0,18 gam Heroine, sau khi trích mẫu giám định còn lại 0,12 gam Heroine đã được tái niêm phong cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Duy T là giấy tờ tùy thân của bị cáo Nguyễn Duy T cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T theo quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số sê ri 355914056693693, điện thoại cũ, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Nguyễn Hà Q, xét thấy bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nhưng do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ chiếc điện thoại trên để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave, không biển kiểm soát, số khung RLHJA3922PY516461, số máy JA39E-3147727. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của bà Mai Thị S - Sinh năm 1958, nơi cư trú: Thôn Sơn Mãn 3, xã Vạn Hoà, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai là mẹ đẻ của Nguyễn Hà Q. Bà Mai Thị S không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 17/8/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã trả lại cho bà Mai Thị S là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với người nữ giới đã bán ma túy cho bị can Nguyễn Duy T ngày 02/6/2023, do Nguyễn Duy T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này và chỉ có duy nhất lời khai của Nguyễn Duy T do vậy cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù là nặng đối với bị cáo. Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Hà Q là người khởi xướng, đưa tiền nhờ bị cáo Nguyễn Duy T đi mua ma túy và cho Nguyễn Duy T 01 gói ma túy để sử dụng, do đó bị cáo Nguyễn Hà Q chịu trách nhiệm chính trong vụ án, bị cáo Nguyễn Duy T là đồng phạm với vai trò là người thực hành, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ

là 0,18 gam chất Heroine. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo Nguyễn Duy T mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Duy T.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Hà Quảng 01 điện thoại động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số sê ri 355914056693693, điện thoại cũ, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa Công an thành phố Lào Cai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hà Q và Nguyễn Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP; CATP;
- Chi cục THADS TP;
- Cơ quan THAHS CATP;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang